

LUẬN A TỶ ĐÀM TỶ BÀ SA

QUYỂN 53

Chương 3: **KIÊN-ĐỘ TRÍ**

Phẩm 2: **THA TÂM TRÍ**, Phần 5

Hỏi: Trong sáu thông này, có bao nhiêu thông là Minh chẳng phải thị hiện? Bao nhiêu thông là thị hiện chẳng phải minh? Bao nhiêu thông là Minh, cũng là thị hiện? Bao nhiêu thông chẳng phải minh, cũng chẳng phải thị hiện?

Đáp: Có hai là Minh, chẳng phải thị hiện, đó là trí nhớ lại đời trước và trí sinh tử. Có hai là thị hiện chẳng phải Minh, đó là thân thông, tha tâm trí thông.

Là Minh cũng là thị hiện, đó là: Lậu tận thông, chẳng phải là minh, chẳng phải thị hiện: Là thiên nhĩ thông.

Hỏi: Sáu Thông này, vì sao ba Thông là thị hiện, ba Thông chẳng phải thị hiện?

Đáp: Làm sao cho người khác tin, ưa, nghĩ là ít có, nhập vào pháp, gọi là thị hiện.

Ba Thông kia thì không như vậy. Nếu nói rằng: Thiên nhĩ của ta nghe tiếng, thiên nhãn thấy sắc, có thể biết vô số việc sinh trong quá khứ, nhưng con người đều hoài nghi về việc này, hoặc giả, hoặc thật!

Nghe nói có một Cư sĩ mời Ni-Kiền-Đà-Nhã-Đề Tử và chúng đệ tử đến nhà thọ thực. Bấy giờ, Ni-Kiền-Đà-Nhã-Đề-Tử vào nhà Cư sĩ rồi liền mỉm cười. Cư sĩ bèn hỏi: Đại sư đã lìa bỏ những thứ cười cợt, vì sao nay lại cười? Sư đáp: Vì hiện nay trong pháp của ta, có pháp mâu nhiệm, ông có muốn được nghe chăng?

Lúc ấy, Cư sĩ tỏ vẻ ân cần, trân trọng hỏi, Sư bèn đáp: Ở phía Nam bên mé sông Bạt Đề, có hai con khỉ đánh nhau không dứt, bỗng nhiên rơi xuống sông, bị dòng nước cuốn trôi, vì cho nên ta cười!

Cư sĩ lại hỏi: Thiên nhãn của Đại sư thật ít có, trong sáng mới được

như thế! Bấy giờ, các Ni-kiền đều ngồi trên ghế, theo thứ lớp ngồi ăn ở dưới, lấy cơm lấp canh lại, còn thầy họ thì ngồi ở đầu trên, các Ni-kiền khác múc canh đổ lên trên. Những Ni-kiền còn lại, đúng giờ đều đến ăn, chỉ có thầy của họ không ăn.

Cư sĩ hỏi: Hôm nay vì sao Đại sư không ăn?

Sư đáp: Vì cơm này không có canh, nên ta không ăn!

Cư sĩ bèn nói với Sư: Với thiên nhãn trong sáng và ít có của Đại sư mới như thế. Đã thấy bên sông Bạt-Đề phía Nam có hai con khỉ ngã xuống sông mà lại không thấy canh ở dưới cơm sao?

Do việc này, nên ba thông chẳng phải thị hiện, không thể làm cho người khác tin, ưa, nghĩ là ít có, nhập vào pháp Phật. Nếu dùng thân thông, khiến cho một thân thành nhiều, nhiều thân lại nhập thành một, với các thứ biến hóa, trên đến cõi Phạm thế, khiến nhiều chúng sinh nghĩ là ít có. Nếu người có thể biết tâm người khác đã có pháp nhớ lại, thì nên nói với người đó: Ông đã có sự nhớ lại như thế, nên tư duy như thế đều như tâm ấy, mà không trái nhau, khiến cho đa số chúng sinh đối với pháp Phật đều nghĩ là ít có. Nếu vì người khác nói pháp, thì khiến họ xa lìa mọi cấu uế trần tục, được pháp nhãn tịnh, tất cũng giúp cho nhiều chúng sinh đối với pháp Phật nghĩ là ít có.

Do việc này, nên ba Thông khiến cho người khác cảm thấy tin, ưa, nghĩ là ít có đến với pháp Phật.

Hỏi: Đối với những người nào thì vì họ mà hiện thần biến? Với những người nào, thì không nên vì họ hiện thần biến?

Đáp: Nếu là người hoàn toàn tin, nếu người hoàn toàn không tin, thì không nên vì họ biểu hiện thần biến. Nếu là người có thái độ lưỡng chùng: không nhất định tin, không nhất định không tin, thì nên vì họ thị hiện thần biến, khiến họ đi vào pháp Phật, làm sao biết thế? Vì kinh nói: Phật ngự trong rừng Am-la của Ba-Bà-Lợi-Ca, thuộc thành Na-Ca-Kiền-Đà. Bấy giờ, có con trai vị Cư sĩ, tên là Sí-Bạt-Đa, đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật rồi ngồi qua một phía, bạch Phật: Bạch Đức Thế tôn! Thành Na-Ca-Kiền-Đà này rất thịnh vượng, an vui. Đa số dân chúng đều kính tin Phật, Pháp, Tăng. Trí mong Đức Thế tôn cho phép một vị Sa-môn, ra trước mọi người ở cõi nước này, hóa hiện vô số các thứ thần biến thuộc pháp của bậc thượng nhân, khiến cho người của thành Na-ca-kiền-đà càng sinh tâm kính tin đối với Phật, Pháp, tăng.

Phật bảo Sí Bạt Đa: Ta không vì các đệ tử mà nói rằng: Các thầy nên đến xứ kia, ở trước mọi người, hiện bày các thứ thần biến thuộc pháp của bậc thượng nhân. Ta sẽ vì các đệ tử mà nói lời này: Các thầy

nên che giấu pháp thiện, phô bày pháp ác.

Lúc ấy, con trai vị Cư sĩ lại bạch Phật rằng: Bạch Thế tôn Ngài nhận thấy lỗi lầm nào mà không khiến các đệ tử hiện thân biến lại nói rằng: Che giấu pháp thiện, phơi bày pháp ác?

Phật bảo con của Cư sĩ: thị hiện có ba thứ:

1. Thị hiện thân tức.
2. Thị hiện biết tâm người khác.
3. Thị hiện nói pháp.

Thế nào là thị hiện thân tức? Này con trai Cư sĩ! Nếu Sa-môn, Bà-la-môn thị hiện các thứ thần biến, chẳng hạn như một thân hóa thành nhiều thân, nhiều thân hợp lại một thân, cho đến thân Phạm thế được tự tại. Người có lòng tin thấy, nói với kẻ không tin nói rằng: Tôi thấy Sa-môn, Bà-la-môn thị hiện các thứ thần biến: Một thân hóa thành nhiều thân, nhiều thân nhập lại thành một thân, cho đến thân Phạm Thế đều được tự tại. Bấy giờ, người không tin nói với người tin: Ông thấy việc này có gì lạ chẳng! Có bài chú tên Kiền Đà La. Có người vâng giữ, đọc tụng chú này cũng có thể thị hiện các thứ thần biến.

Này con trai vị Cư sĩ! Ý ông nghĩ sao? Người không tin như thế, há chẳng phải ngờ vực, trách cứ các người có niềm tin hay sao?

Con trai vị Cư sĩ bạch Phật: Bạch Đức Thế tôn! Thật sự là họ sẽ sinh ngờ vực, trách cứ?

Lại nữa, con trai vị Cư sĩ! Nếu Sa-môn, Bà-la-môn, nói lên những điều nhớ lại của tâm người khác, ông sẽ có sự tư duy nhớ lại như thế, tất như người kia đã nói. Nhưng người không giả dối, người có niềm tin nghe thì hướng về người không tin nói rằng: Tôi thấy Sa-môn, Bà-la-môn biết pháp nhớ lại nơi tâm người khác cho đến nói rộng. Khi đó, kẻ không tin nói: Ông thấy việc này có gì lạ chẳng? Có bài chú tên là Sát Ni Ca. Nếu có ai thọ trì, đọc tụng chú này thì có thể biết được pháp nhớ lại của tâm người khác, cho đến nói rộng.

Này con của vị Cư sĩ! Nên biết vì những lỗi lầm như cho nên ta không cho các đệ tử của mình thị hiện các thứ thần biến, mà nói rằng: Các thầy nên che giấu pháp thiện, phát lộ pháp ác!

Chính vì việc này, nên đối với người hoàn toàn tin, hay đối với kẻ hoàn toàn không tin, không nên vì họ thị hiện các thứ thần biến. Nếu là hạng trung bình: không nhất định tin, cũng không nhất định không tin thì nên vì họ thị hiện thần biến, nhằm dẫn dắt họ vào pháp Phật.

Thế nào gọi là thị hiện?

Đáp: Như pháp của người giữ cổng, nên gọi là thị hiện. Như người

giữ cổng thị hiện pháp bên trong để cho người ngoài biết, thị hiện pháp bên ngoài khiến cho người bên trong biết.

Thị hiện pháp bên trong khiến cho người bên ngoài biết: Như nói: Hiện nay vua đang ở trong cung, tắm gội, ăn uống, ngắm xem các thứ ngọc báu!

Thị hiện pháp bên ngoài khiến cho người bên trong được biết. Như nói: Hiện nay có người ở thôn đó, nước đó, đem tín vật như thế, hiện ở ngoài cổng.

Do việc này nên như pháp của người giữ cổng, gọi là thị hiện.

Kinh Phật nói: Vào lúc đầu hôm, Bồ-tát khởi thông, khởi minh. Đến nửa đêm khởi thông, khởi minh. Lúc gần sáng, khởi thông, khởi minh.

Hỏi: Vì sao vào đầu hôm, nửa đêm, gần sáng, Bồ-tát khởi thông, minh?

Đáp: Hằng hà sa số các vị Bồ-tát này thực hành chánh pháp theo thứ lớp.

Lại nữa, sở dĩ khởi Thông, Minh vào đầu, giữa, và cuối đêm là vì muốn khiến cho thân này thành pháp khí.

Lại nữa, muốn cho mọi sự tạo tác được rõ ràng.

Lại nữa, muốn cho sự an ổn đầy đủ nên khởi Thông. Muốn soi sáng thật xa nên khởi Minh.

Lại nữa, dụ như đạo giải thoát vô ngại, nên khởi Thông, khởi Minh. Thông như đạo vô ngại, Minh như đạo giải thoát.

Lại nữa, dụ như kiến đạo, tu đạo. Thông như kiến đạo, Minh như tu đạo.

Lại nữa, dụ như pháp hữu lậu thiện, pháp vô lậu, pháp vô ký, hữu lậu, vô lậu. Hai thông là hữu lậu thiện, đó là thân thông, và thông của trí nhớ lại đời trước. Một thông là vô lậu, đó là trí lậu tận thông. Một thông là hữu lậu, vô lậu, đó là tha tâm trí thông. Hai thông là vô ký không ẩn một, đó là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông.

Lại nữa, theo thứ lớp hàng phục chúng ma.

Nghe nói: Bồ-tát tu khổ hạnh, nhận biết lối tu này chẳng phải đạo, nên vất bỏ lối tu ấy, nhận mười sáu thứ cháo sữa của hai chị em Bà-la-môn Nan-đà, khiến thân có sức, nhận cỏ từ người tốt, đến dưới cội cây Bồ-đề, đích thân trải cỏ, cũng như Long vương Bà-Tu-Ca cuộn thân, ngồi kiết già, phát lời thề: Ta ngồi ở đây, nếu không dứt hết lậu thì không bao giờ đứng dậy.

Bấy giờ, mặt đất rung chuyển sáu cách, như chiếc thuyền trong

biển cả, rung động thấu cung trời Tự Tại, chao đảo như chiếc lá Khư-đà-lê!

Ma vương lúc này bèn nghĩ thầm: Nay vì sao cung điện của ta bị rung chuyển? Quán sát mới biết là Bồ-tát đang ngồi kiết già dưới cội Bồ-đề lập nguyện kiên cố. Ma vương liền lia khỏi cung điện, đi đến chỗ Bồ-tát, nói rằng: Vị con của tộc họ Sát-đế-lợi! Nên lia khỏi nơi đây! Hiện nay là thời kỳ đầy ác trước, chúng sinh ngang bướng, ông không thể nào chứng được đạo quả Chánh đẳng chánh giác vô thượng! Đúng lý ra, ông nên ở ngôi vị vua Chuyển Luân, ta sẽ hiến dâng ông bảy thứ báu!

Lúc ấy, Bồ-tát nói với ác ma: Điều ông nói hôm nay giống như trẻ con! Mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao có thể khiến cho rơi rụng, rừng núi, đại địa có thể treo lơ lửng trong hư không, nhưng muốn cho ta nơi tòa ngồi này, không dứt hết lậu mà đứng dậy là không có việc ấy.

Ác ma lại nói: Nay ta nói lời dịu dàng, đẹp đẽ mà ông không nghe thì ta sẽ hiện ra những việc kinh hãi lớn lao để cho ông thấy. Ác ma nói dứt lời, liền tuôn rải các thứ hoa như mưa. Ác ma trở lại cung điện mình, bố cáo khắp sáu tầng trời cõi Dục: Các người đều phải mang đủ các thứ binh khí, gậy gộc để chuẩn bị chiến đấu! Nay ta đang có kẻ thù ở dưới cội Bồ-đề!

Khi ác ma đi rồi, không bao lâu sau Bồ-tát nghĩ rằng: Với người thường, nếu cuộc tranh chấp có xảy ra còn không thể khinh xuất, huống chi là với “kẻ có uy thế” trong cõi Dục!

Bấy giờ, Bồ-tát quán xét kỹ về đạo lia dục, nhanh chóng lia dục cõi Dục, nên lập tức khởi thần túc của Sơ thiên, hóa thành các thứ loại để cùng đối địch với ma.

Nếu các ma hóa ra loài chim bay đến, thì ta nên hóa thành mèo chồn để ngăn lại. Quân ma nếu hóa ra hình mèo chồn, ta nên hóa ra hình tượng chó dữ để đối trị. Quân ma nếu hóa ra hình dáng chó dữ, ta nên hóa ra hình tượng, báo dữ để ngăn. Quân ma nếu hóa ra hình dáng, báo dữ, ta nên hóa ra hình dáng cọp để đối địch. Quân ma nếu hóa ra các thân cọp, ta nên hóa ra hình tượng sư tử để ngăn lại. Quân ma nếu hóa ra các hình dáng sư tử, thì ta nên hóa ra hình dao kiếm. Quân ma nếu hóa ra ngọn lửa dữ, ta nên hóa làm trận mưa lớn để đối địch. Quân ma nếu hóa ra mưa dữ dội, ta nên hóa ra chiếc lọng lớn. Tự hóa ra thân ấy, ở trong cung lưu ly, vì dụng chướng thân nhưng không chướng ngại mắt, cũng góa ra mặt đất này, có thể phát ra tiếng, hóa ra các pháp đối nhau như thế, Bồ-tát lại nghĩ: Ta không làm kẻ hành đạo tạo trở ngại.

Liên khởi trí nhớ lại đời trước, thấy trong trăm, ngàn, vạn đời của mình ở quá khứ, không hề bị người hành đạo tạo trở ngại, chỉ dùng vô số công cụ hành đạo để làm việc lợi ích. Bồ-tát lại nghĩ rằng: Ta đã gây ra nghiệp thiện nào? Ma ác đã gây ra nghiệp thiện nào? Chỉ thấy ác ma tạo ra một hội thí vô hạn lớn. Như một hội ác ma đã làm, ta đã tạo ra số lượng gấp bội là trăm ngàn vạn hội thí vô hạn. Phước nghiệp bố thí của ác ma còn không bằng ta, huống chi là nghiệp phước của việc giữ giới tu định!

Lúc này, Bồ-tát dùng diệu lực của phước đức, ngồi thẳng. Ngay khi ấy ác ma dẫn ba mươi sáu ức quân ma, tạo ra đủ mọi thứ hình sắc, tướng mạo hung dữ, ô ạt kéo đến vây quanh cây Bồ-đề.

Khi đó, Bồ-tát nói với Ma ác: Ông đã tạo ra một hội thí vô hạn. Như hội thí vô hạn của ông đã làm, Ta đã tạo ra thí hội gấp trăm ngàn vạn lần số lượng của ông!

Ma nói với Bồ-tát: Hội thí của ta lấy ông làm chứng, còn ai làm chứng cho ông?

Bấy giờ, Bồ-tát liền dùng bàn tay có tướng tốt trang nghiêm ấn mạnh xuống mặt đất, làm phát ra âm thanh lớn. Quân ma nghe âm thanh vang dội ấy, liền chạy tán loạn. Lúc này, Bồ-tát dùng thiên nhãn của nghiệp báo, thấy sắc cách xa một do-tuần, nhưng không nghe âm thanh. Bèn khởi thiên nhĩ thông, thì ngoài một do-tuần dù nghe âm thanh, nhưng không thấy hình sắc. Kế, liền khởi thiên nhãn thông, tuy thấy sắc, nghe tiếng, nhưng không biết tâm của các chúng sinh kia đang nghĩ gì? Bồ-tát lại khởi tha tâm trí thông, biết tâm của hàng quyến thuộc của Đế-thích sinh khởi hoan hỷ, còn tâm của đám quyến thuộc của Ma vương thì sinh sầu não.

Bồ-tát lại nghĩ rằng: Vì việc gì mà ác ma lại phát khởi tâm độc ác này? Đều do năm dục, tham đắm năm dục, đều do nơi phiền não.

Vì việc ấy, bèn khởi lậu tận thông, nên nói rằng: Vì hàng phục ma theo thứ lớp, nên đầu hôm, nửa đêm, gần sáng, Bồ-tát luôn khởi thông, minh hiện ở trước.

Nếu khi thấy khổ, trước đó đã được những gì là tịnh không hư hoại? Lúc kiến tập, diệt, đạo, trước đó đã được những gì là tịnh không hư hoại?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Hoặc có thuyết cho: Kiến Đế cùng lúc, không có kiến Đế theo thứ lớp, như phái Tỳ-bà Xà-bà-đề

Hỏi: Phái kia vì sao nói như thế?

Đáp: Vì phái kia dựa vào Kinh Phật. Kinh Phật nói: Nếu không có ngờ vực về Khổ, thì cũng không có sự ngờ vực đối với Tập, Diệt, Đạo. Nếu đối với Khổ đã không nghi ngờ thì cũng không có nghi ngờ đối với Tập, diệt, đạo, điều này há chẳng phải kiến Đế cùng lúc chẳng phải theo thứ lớp hay sao?

Để ngăn dứt ý của thuyết vừa nói trên, cũng nói kiến Đế theo thứ lớp. Vì nếu kiến Đế cùng lúc chẳng phải theo thứ lớp ấy, tức trái với Kinh Phật, như nói: Cư sĩ Tu-Đạt-Đa, đến chỗ Phật, hỏi như thế này: Bạch Đức Thế tôn! Kiến Đế cùng lúc hay kiến Đế theo thứ lớp?

Phật bảo Cư sĩ: Kiến Đế theo thứ lớp, chẳng phải kiến Đế cùng lúc, ví như cách thức trèo lên bốn tầng cấp.

Hỏi: Nếu kiến Đế theo thứ lớp, chẳng phải cùng lúc thì kinh do phái Tỳ-bà Xà-bà-đề dẫn chứng làm sao hiểu được?

Đáp: Văn của Kinh kia nên nói rằng: Nếu không có ngờ vực đối với đạo, thì cũng không có ngờ vực đối với Khổ, tập, diệt. Lẽ ra phải nói như thế, mà không nói là có ý gì?

Đáp: Kinh Phật nói: Người được quả, nếu một người được quả, thì họ đối với bốn đế sẽ không có nghi ngờ.

Lại nữa, Kinh này nói: Người không hành nghi. Nếu người kiến khổ, thì rất ráo hành nơi nghi, nên nói như vậy.

Tôn giả Phật-Đà-Đề-Bà nói rằng: Hành giả mới vào kiến đạo, về nghĩa, gọi là tin đối với tất cả lĩnh vực.

Hỏi: Tôn giả kia nói: Kiến Đế theo thứ lớp, không nói kiến Đế cùng lúc. Vì sao nói như thế?

Đáp: Nên hiểu lời Tôn giả kia nói. Vì Tôn giả kia đã nói: Hành giả, lúc ở nơi khổ pháp nhãn, lại là lúc không dừng, tất được tất cả niềm tin. Ví như ném chậu sành từ trên lầu ba xuống đất, trong khoảng chưa đến tới đất, về nghĩa, đã gọi là vỡ tan. Lúc ở nơi khổ pháp nhãn kia cũng giống như thế.

Cho nên, vì muốn ngăn dứt nghĩa của người, cũng muốn bày tỏ nghĩa của mình, cũng muốn nói nghĩa tương ưng của pháp tướng, nên soạn luận này.

Pháp Vô học trong thân Phật, đó là Phật duyên với tín vô lậu kia, gọi là niềm tin không hư hoại đối với Phật. Ba căn hiện có trong thân Bích-chi Phật, tất cả hai căn trong thân Bồ-tát, ba đế gọi là pháp, nếu duyên với tín vô lậu kia, gọi là niềm tin không hư hoại đối với pháp. Trong thân Thanh văn tất cả pháp Hữu học, pháp Vô học, nếu duyên với niềm tin vô lậu kia, gọi là niềm tin không hư hoại đối với tăng.

Giới vô lậu là giới được bậc Thánh yêu thích. Nếu khi kiến khổ thì trước đó đã được tín nào?

Đáp: Đã được pháp, tức đối với pháp khổ.

Tôn giả Cù-sa nói: Pháp lỗi lầm của Tín đối với khổ đế, pháp công đức của Tín đối với Diệt đế. Nếu khi kiến tập thì trước đó đã được những Tín gì?

Đáp: Đã được pháp, tức là pháp Tập.

Tôn giả Cù-sa nói: Pháp lỗi lầm của kiến đối với tập đế, pháp công đức của kiến đối với diệt đế, nếu khi kiến diệt, thì trước đó đã được những Tín gì?

Đáp: Được pháp. Tức ở nơi pháp diệt.

Hỏi: Lúc hành giả kiến ba đế, là đã được hai thứ tịnh không hư hoại, đó là tín và giới. Vì sao chỉ nói tín, không nói giới?

Đáp: Lẽ ra phải nói mà không nói, nên biết thuyết này chưa trọn vẹn. Lại nữa, vì ở đây không hỏi có được bao nhiêu tịnh không hư hoại, chỉ hỏi: Có được duyên không hư hoại nào? Do đó, giới tịnh là pháp vô duyên, vì cho nên không nói.

Nếu khi kiến đạo, thì trước đó đã được những Tín nào?

Đáp: Được niềm tin không hư hoại đối với Phật, Pháp, Tăng.

Pháp sư nước ngoài đã nói thế này: Khi kiến đạo đế trong khoảng ba sát-na, là khi tín căn hiện ở trước để nhận lấy pháp hồi chuyển tương ứng với đạo đế kia.

Có bốn thứ tịnh không hư hoại: Nếu Tín kia duyên với pháp Vô học trong thân Phật, gọi là Tín không hư hoại đối với Phật. Nếu duyên với ba căn trong thân Bích-chi Phật, hai căn của Bồ-tát, gọi là tín không hư hoại đối với Pháp. Nếu duyên với Pháp Hữu học, Vô học trong thân Thanh văn, thì đó gọi là tín không hư hoại đối với tăng. Nhận lấy giới hồi chuyển của đạo đế kia, gọi là giới được Thánh ưa thích.

Không nên như Pháp sư nước ngoài nói. Sa-môn nước Kế-tân nói rằng: Niềm tin kia duyên chung đối với pháp, không có chỗ phân biệt, gọi là tín không hư hoại đối với pháp. Chỉ khi niềm tin hiện ở trước, vị lai tức có Vô lượng tu tín. Vị lai tu tín. Hoặc có người, duyên với pháp Vô học của Phật, đó gọi là không chung, duyên đối với tín không hư hoại của Phật. Hoặc có người duyên với ba căn Bích-chi Phật, hai căn Bồ-tát, đó gọi là bất cộng. Duyên với tín không hư hoại của Pháp.

Hoặc có người duyên với pháp Hữu học, Vô học trong thân Thanh văn, đó gọi là không chung, duyên với tín không hư hoại của tăng.

Hoặc có người duyên với pháp Vô học trong thân Phật, ba căn

trong thân Bích-chi Phật, hai căn trong thân Bồ-tát.

Hoặc có người, duyên với pháp Vô học trong thân Phật, với Pháp Hữu học, Vô học trong thân Thanh văn.

Hoặc có người duyên với ba căn trong thân Bích-chi Phật, với hai căn trong thân Bồ-tát, với pháp Hữu học, Vô học trong thân Thanh văn.

Hoặc có người duyên với pháp Vô học trong thân Phật, với ba căn trong thân Bích-chi Phật, với hai căn trong thân Bồ-tát, với pháp Hữu học, Vô học trong thân Thanh văn.

Hết thấy các duyên như thế đều là duyên chung, tín không hư hoại đối với pháp, cũng được giới hồi chuyển bậc Thánh đã yêu thích. Như khi kiến đạo đế trong khoảng ba Sát-na, đạo tử trí cũng giống như thế. Điểm khác nhau là: Người tu hành vào lúc này, ba khoảng tâm kiến đạo đế, không được tu duyên tín ba đế trước, là tu khoảng thời gian.

Hỏi: Như Thể của Diệt, đạo là tịnh, là xứ tịnh. Khi kiến được tịnh không hư hoại, thì có thể như thế. Thể của Khổ đế, tập đế thì chẳng phải tịnh, chẳng phải xứ tịnh. Vì sao? Vì là pháp điên đảo, phiền não, ác hạnh, tà kiến. Nhưng tại sao khi kiến lại được tịnh không hư hoại?

Đáp: Vì hai việc nên được tịnh không hư hoại:

1. Đáng tin.
2. Đáng cầu.

Đối với diệt, đạo đế, được tịnh không hư hoại có hai việc: là do đáng tin, cũng do đáng cầu.

Đối với Khổ đế, tập đế, được tịnh không hư hoại, chỉ có một việc là đáng tin, chẳng phải đáng cầu.

Tôn giả Cù-sa nói: Nếu bị ép ngặt do Khổ, tập thì kiến diệt, đạo là khéo hơn. Như người bị gió bão ép ngặt, thì thấy nhà cửa là khéo. Kiến diệt, đạo kia cũng thế. Người Kiên tín đối với đạo Kiên tín, do hai việc nên được tịnh không hư hoại:

1. Đáng tin.
2. Đáng cầu.

Đối với đạo Kiên pháp, cũng có hai việc.

Người Kiên pháp, đối với đạo Kiên pháp, cũng do hai việc:

1. Đáng tin.
2. Đáng cầu.

Đối với đạo Kiên tín, chỉ có đáng tin, chẳng phải đáng cầu. Đạo Tín giải thoát, đạo Kiến đạo, đạo Thời giải thoát, đạo phi Thời giải thoát, đạo Thanh văn, đạo Bích-chi Phật, đạo Phật tùy theo tướng mỗi

đạo mà nói.

Hỏi: Nếu tin pháp Vô học trong thân của Tôn giả Xá-lợi-phất, là tín không hư hoại đối với Pháp hay tín không hư hoại đối với tăng? Nếu là đối với Pháp thì người kia sẽ duyên với pháp Vô học trong thân Thanh văn. Còn nếu là đối với tăng thì một mình Tôn giả Xá-lợi-phất chẳng phải Tăng?

Đáp: Nên nói là Tăng.

Hỏi: Nếu vậy thì một người làm sao là Tăng?

Đáp: Nếu nói theo pháp thì là Tăng. Nếu nói theo người thì chẳng phải Tăng.

Nếu dựa vào thiên Vị chí sẽ được thiên không hề được. Khi tịnh không hư hoại đối với Phật hiện ở trước thì hiện tại có hai, là Phật và giới. Vị lai bốn. Nếu khởi chỗ từng được hiện ở trước mặt thì hiện tại có hai, vị lai không có. Cho đến dựa vào đệ Tứ thiên, cũng nói giống như thế.

Nếu dựa vào định Vô sắc sẽ được định không hề được. Khi tịnh không hư hoại đối với Phật hiện ra trước thì hiện tại một, đó là tin Phật, vị lai bốn.

Nếu khởi định đã từng được hiện ra trước, thì hiện tại một, vị lai không có.

Hỏi: Thế nào là lập tịnh không hư hoại? Là do tự thể hay do sở duyên? Nếu do tự thể thì lẽ ra phải có hai thứ là tín và giới. Nếu do sở duyên thì phải có ba ngôi: Phật, Pháp, Tăng. Vì sao? Vì giới không có sở duyên.

Đáp: Nên nói rằng: Do tự thể, cũng do sở duyên. Tự thể là Giới, sở duyên là Tín. Như sở duyên của tự thể, Tam bảo của tự thể, tam quy của tự thể cũng nói giống như thế. Đó là thể tánh của tịnh không hư hoại, cho đến nói rộng.

Đã nói thể tánh của tịnh không hư hoại. Về lý do của tịnh không hư hoại nay sẽ nói:

Vì sao gọi là tịnh không hư hoại? Tịnh không hư hoại là nghĩa gì?

Đáp: Vì đủ mọi thứ quán sát để hiểu biết, đủ mọi thứ trừ tính, lường xét mà được nên gọi là tịnh không hư hoại.

Lại nữa, vì không thể phá vỡ, nên gọi là tịnh không hư hoại. Hoặc Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Ma, hoặc Phạm và thế gian khác đều không có khả năng theo như pháp phá bỏ được, cho nên gọi là tịnh không hư hoại.

Lại nữa, vì tín này không thể dứt, nên gọi là tịnh không hư hoại.

Không có Sa-môn, Bà-la-môn nào có thể đúng như pháp mà dứt nói rộng như trên.

Tôn giả Cù-sa nói: Nếu đối với pháp Phật, không quán sát bằng nhiều cách để hiểu biết, không trừ tính, lường xét mọi thứ, cũng như chiếc thuyền không dây buộc trên dòng nước, nó bồng bênh và dễ vỡ. Trái với trên thì không bồng bênh dễ vỡ, nên gọi là tịnh không hư hoại.

Hỏi: Vì sao Đức Thế tôn trước nói tịnh không hư hoại đối với Phật, cho đến sau nói tịnh không hư hoại của giới?

Đáp: Nếu nói như vậy về nghĩa văn sẽ dễ thuận theo, người nói thì dễ, kẻ thọ cũng dễ hiểu.

Lại nữa, Đức Phật dụ như thầy thuốc, Pháp dụ không bị bệnh, tăng dụ người chăm sóc bệnh, Giới dụ cho thuốc hay.

Lại nữa, vì Phật có thể nói pháp nên ở hàng đầu. Phật vì hạng người nào nói pháp? Lý do kế là tín Pháp. Vì ai mà nói Pháp? Vì tăng mà nói. Lý do kế là tín tăng. Lấy gì gọi là tăng? Lấy giới nên gọi là tăng. Lý do kế là Giới...

Lại nữa, có khả năng chỉ bày cho chúng sinh biết về đạo, nên trước là tin Phật. Vì có khả năng tiến đến thành Niết-bàn, nên kế là tin Pháp. Giống như bạn lành, nên kế là tin tăng. Vì như tư lương, nên kế là Giới.

Lại nữa, tin Phật như thuyền sư, tin Pháp như bờ bên kia, tin tăng như người đồng vận chuyển, tin Giới như chiếc thuyền.

Kinh Phật nói Giới được bậc Thánh yêu thích này không phá vỡ, không xuyên thủng, không ước ác xen lẫn, được người trí khen ngợi.

Hỏi: Giới được bậc Thánh yêu thích, vì sao gọi là không phá vỡ, không xuyên thủng, không ước ác hỗn tạp? Nói rộng như trong Kiền-độ Tạp.

